TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 01/2021/QĐST–HNGĐ	*Phú Thọ, ngày 08 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp : Ông Nguyễn Việt Tiến

Thư ký phiên họp : Bà Phan Thị Huyền − Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên họp : Bà Tôn Thị Thanh Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 77/2020/TLST – HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2020 về việc yêu cầu "*Công nhận thuận tình ly hôn*".

Theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 58/2020/QĐST-DS ngày 21 tháng 12 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Chị Lê Thị Lan A, sinh năm 1994.

HKTT: tổ 19, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở hiện nay: Số 01, đường T, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

2/ Anh Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1994.

HKTT: tổ 19, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở hiện nay: Nhật Bản.

(Các đương sự đều đề nghị giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn của anh Nguyễn Ngọc P và chị Lê Thị Lan A, anh P và chị A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Ngọc P và chị Lê Thị Lan A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống và đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố V ngày 28/3/2018. Dù kết hôn được 3 năm nhưng do đặc thù công việc nên vợ chồng chỉ chung sống khoảng 3 tháng còn thời gian còn lại mỗi người một nơi, chồng học tập và làm việc tại Nhật Bản còn vợ ở Việt Nam. Do khoảng cách địa lý, môi trường làm việc và suy nghĩ trái chiều nên vợ chồng mâu thuẫn thường xuyên do bất đồng quan điểm và lối sống. Mặc dù cả hai đã cố gắng và gia đình hai bên đã can thiệp nhưng anh chị không kiềm chế

được sự bức xúc và anh chị tự cảm nhận tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh chị thuận tình ly hôn để giải thoát cho nhau. Anh chị đề nghị tòa án công nhận cho anh chị được ly hôn.

Về con chung: Hai anh, chị đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Anh P và chị A đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ của Tòa án tiến hành theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Về nội dung việc dân sự: Đề nghị công nhận anh Nguyễn Ngọc P và chị Lê Thị Lan A thuận tình ly hôn. Về con chung, tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Anh chị xác định không có, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ việc dân sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Ngọc P và chị Lê Thị Lan A gửi đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản. Căn cứ khoản 3 Điều 35, Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự xác định đây là việc hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp tỉnh. Việc Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ thụ lý, giải quyết vụ án là đúng quy định.

Chị Lê Thị Lan A đề nghị tòa án không tiến hành hòa giải, chị A và anh P đều đề nghị giải quyết ly hôn vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải và mở phiên họp giải quyết việc vắng mặt anh, chị theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Hôn nhân giữa anh Nguyễn Ngọc P và chị Lê Thị Lan A là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, sau khi kết hôn, vợ chồng chỉ sống với nhau một thời gian ngắn khoảng 3 tháng. Do vợ chồng sống xa nhau nên trong cuộc sống có nhiều bất đồng, mâu thuẫn không giải quyết được. Dù anh chị đã cố gắng hàn gắn, gia đình cũng đã hòa giải nhưng mâu thuẫn của anh chị ngày càng trầm trọng, quan điểm sống và môi trường sống cũng khác nhau. Nay anh, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện nên cần công nhận việc thuận tình ly hôn của anh chị.

[2.2] Về con chung: Theo lời khai của anh Nguyễn Ngọc P và chị Lê Thị Lan A thì vợ chồng không có con chung nên Tòa án không giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Anh P và chị A xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[2.4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Lê Thị Lan A tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nên chị A phải chịu lệ phí theo quy định pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 2 Điều 149, Điều 213, 361, 362, 367, 369 và Điều 370 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 55 và Điều 123 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 37 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Ngọc P và chị Lê Thị Lan A.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Ngọc P và chị Lê Thị Lan A xác định không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Anh Nguyễn Ngọc P và chị Lê Thị Lan A xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Lê Thị Lan A phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2019/0004267 ngày 16/10/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

Quyết định có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND phường T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Nguyễn Việt Tiến